

**Phụ lục số 02a**  
**DANH MỤC HỒ SƠ VAY VỐN**  
*(kèm theo Quyết định số 08/QĐ-QĐTPT ngày 16 / 4 /2019 của Giám đốc Quỹ  
Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế)*

TT	Danh mục hồ sơ	Loại hồ sơ			Ghi chú
		Bản chính	Bản sao CC/CT	Bản sao	
<b>A</b>	<b>Giấy đề nghị vay vốn</b>	X			Mẫu số 01
<b>B</b>	<b>HỒ SƠ CHỦ ĐẦU TƯ</b>				
<b>I</b>	<b>Hồ sơ pháp lý</b>				
1	Quyết định thành lập/GCN đăng ký doanh nghiệp.		X		
2	Quyết định bổ nhiệm GD, TGD, KTT (Là người đại diện giao dịch với Quỹ nhưng không có trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).			X	
3	Điều lệ/ quy chế hoạt động.			X	
4	CMND, hộ khẩu của người đại diện theo pháp luật giao dịch với Quỹ.		X		
5	Chứng nhận đăng ký mã số thuế (nếu có).		X		
6	Các văn bản, giấy tờ khác có liên quan bổ sung trong quá trình thẩm định.				
<b>II</b>	<b>Hồ sơ tài chính</b>				
6	Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật 2 năm gần nhất (trường hợp đặc biệt sẽ trình Giám đốc xem xét).			X	
7	Báo cáo nhanh tình hình tài chính từ đầu niên độ đến thời điểm đề nghị vay vốn (nếu có).			X	
8	Báo cáo chi tiết tình hình nợ vay với các tổ chức tín dụng và những khách hàng có liên quan tính đến thời điểm đề nghị xin vay vốn (nếu có).			X	
9	Báo cáo quyết toán thuế GTGT 2 năm gần nhất đối với trường hợp báo cáo tài chính doanh nghiệp chưa kiểm toán.			X	
10	Các hồ sơ khác bổ sung trong quá trình Thẩm				

	định chính thức...				
C	<b>HỒ SƠ DỰ ÁN</b>				
11	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền.			X	
12	Văn bản của chủ đầu tư về việc thông qua đầu tư dự án; chủ trương vay vốn tại Quỹ; TSBĐ nợ vay; Ủy quyền người thực hiện các thủ tục vay vốn tại Quỹ (nếu có).	X			
13	Quyết định phê duyệt dự án của chủ đầu tư. (Điều 32 QĐ 26-2016/UBND)	X			Hoặc bản sao CT
14	Dự án đầu tư (Thuyết minh dự án + Bản vẽ thiết kế cơ sở) đã được thẩm định (đối với dự án liên quan đến XD).	X			Hoặc bản sao CT
15	Quyết định giao đất, GCN quyền sử dụng đất, hợp đồng thuê đất, văn bản đồng ý giao đất hoặc cho thuê đất nơi thực hiện dự án.			X	
16	Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án quy định tại Phụ lục II, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ (kèm theo báo cáo)			X	
	Hoặc thông báo chấp nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án quy định tại Phụ lục I, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ (kèm theo hoạch bảo vệ môi trường).			X	
17	Thẩm duyệt PCCC do cơ quan cảnh sát PCCC cấp đối với các dự án quy định tại Phụ lục IV, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ.			X	
18	Văn bản phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư (đối với dự án liên quan đến XD).	X			Hoặc bản sao CT
19	Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm tra, thẩm định (đối với dự án liên quan đến XD).	X			Hoặc bản sao CT
20	Giấy phép xây dựng (nếu công trình yêu cầu phải có giấy phép xây dựng).		X		



21	Báo cáo tình hình thực hiện đầu tư dự án (đối với dự án đang thực hiện).	X			
22	Các văn bản pháp lý liên quan về khả năng huy động các nguồn lực như: Cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng huy động vốn, cung cấp nguyên liệu, tình hình tiêu thụ sản phẩm,...				Tùy từng văn bản
23	Các văn bản chính thức khác của chủ đầu tư liên quan đến dự án.				Tùy từng văn bản
D	<b>HỒ SƠ TÀI SẢN BẢO ĐẢM</b>				
24	<b>Cầm cố:</b> Sổ tiết kiệm, giấy tờ có giá (cổ phiếu, tín phiếu, trái phiếu...)			X	
25	<b>Thế chấp BĐS</b> - GCN quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền quản lý hợp pháp đối với nhà, đất, công trình xây dựng gắn liền với đất, các tài sản khác gắn liền với đất.		X		
	- Văn bản xác nhận giá trị tài sản thế chấp của cơ quan chuyên môn (nếu có)	X			
26	<b>Thế chấp DS</b> (phương tiện vận tải, máy móc thiết bị...): - GCN đăng ký phương tiện, máy móc thiết bị, Hợp đồng mua bán, hóa đơn, phiếu nhập kho, Biên bản nghiệm thu.			X	
	- Bộ chứng từ nhập khẩu máy móc thiết bị nhập ngoại (nếu có).			X	
	- Văn bản xác nhận giá trị tài sản thế chấp của cơ quan chuyên môn (nếu có).	X			
27	<b>Đối với tài sản bên thứ ba</b> thì bổ sung hồ sơ pháp lý như: - QĐ thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc CMND, hộ khẩu, Giấy đăng ký kết hôn,... của bên bảo đảm.			X	
	- Văn bản cam kết của bên thứ 3 về việc sử dụng tài sản thuộc QSH/QSD của mình để đảm bảo cho khoảng vay tại Quỹ.	X			
28	<b>Bảo lãnh:</b> - Công văn đề nghị của chủ đầu tư.	X			

	- Chứng thư bảo lãnh của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.				
<b>E</b>	<b>Một số hồ sơ khác</b>				
29	Quyết định thành lập/GCN đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp công ty mẹ, công ty con.		X		
30	Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật 2 năm gần nhất của công ty mẹ, công ty con.				
31	Các văn bản liên quan đến chế độ ưu đãi, hỗ trợ... của các cấp, các ngành liên quan.				

**Ghi chú:**

- Đối với hình thức thế chấp/cầm cố tài sản hình thành trong tương lai và hình thức thế chấp/cầm cố tài sản khác (bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp và trách nhiệm của bên bảo đảm đối với Quỹ), theo từng trường hợp cụ thể P.Kế hoạch- Thẩm định chủ trì, phối hợp P. Nghiệp vụ hướng dẫn chủ đầu tư;

- Ngoài danh mục các hồ sơ nêu trên: trong quá trình thẩm định dự án đầu tư Quỹ có thể yêu cầu khách hàng bổ sung thêm các hồ sơ, giấy tờ khác có liên quan;

- Quy định về bản chính, bản sao, bản sao chứng thực bảo đảm thực hiện theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính Phủ về “Cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch”; Quy định về bản sao công chứng thực hiện theo Luật công chứng./.

